Adjectives (Tính từ)

- **Terrified**: Khiếp sợ / Kinh hoàng
- **Heavy** (**traffic**): (Giao thông) đông đúc
- **Careless**: Bất cẩn
- **Cautious**: Thận trọng
- **Slippery**: Trơn trượt
- **Ongoing**: Đang tiếp diễn / Đang diễn ra

Nouns (Danh từ)

- **Authority** / **Authorities**: Nhà chức trách / Cơ quan có thẩm quyền
- **Investigation**: Cuộc điều tra
- **Bruise**: Vết bầm tím
- **Forehead**: Trán
- **Injury**: Chấn thương / Thương tích
- **Deployment**: Sự bung ra (của túi khí)
- **Seatbelt**: Dây an toàn
- **Sprain**: Sự bong gân
- **Vehicle**: Phương tiện (giao thông)

LIVEWORKSHEETS

Bài tập nối từ:

Match the English word in Column A with its Vietnamese meaning and type in Column B.

Column A: English Word	Column B: Vietnamese Meaning & Type
1. Terrified	A. Cuộc điều tra (Noun)
2. Authority	B. Khiếp sợ / Kinh hoàng (Adjective)
3. Investigation	C. Sự bung ra / Triển khai (Noun)
4. Bruise	D. Bong gân (Noun)
5. Injury	E. Nhà chức trách / Cơ quan có thẩm quyền
6. Deployment	F. Chấn thương / Thương tích (Noun)
7. Seatbelt	G. Vết bầm tím (Noun)
8. Sprain	H. Dây an toàn (Noun)
9. Vehicle	I. Bất cẩn (Adjective)
10. Careless	J. Phương tiện giao thông (Noun)
11. Cautious	K. Đang tiếp diễn / Đang diễn ra (Adjective)
12. Slippery	L. Thận trọng (Adjective)
13. Ongoing	M. Trơn trượt (Adjective)

LIVEWORKSHEETS

II. Đề ôn tuyển sinh Test:

On December 5th, a traffic accident (17) _____ on Sukhumvit Road in Bangkok. The driver reported that he was nervous about the **heavy traffic**, and this made him more (18) _____. He said that the **slippery** road conditions increased the risk of an accident. The vehicle, which was travelling too fast, crashed (19) _____ another car, resulting in **injuries**.

The driver was **terrified** after the crash and suffered a **bruise** on his arm, a (20) _____ to his ankle, and a cut on his **forehead**. The passenger, who was seated beside him, (21) _____ a burn on her leg from the airbag **deployment**. When he was asked if they were wearing any (22) _____, the driver replied that they were both belted up.

Authorities have reported that the **investigation** is **ongoing**.

No.	A	B	C	D
17	removed	displayed	occurred	controlled
18	useful	careless	heavy	cautious
19	up	into	about	out
20	sprain	strain	faint	chain
21	observed	reviewed	suffered	constructed
22	brakes	wheels	pistons	seatbelts

LIVEWORKSHEETS